TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2025.
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài

Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1193/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2024 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Bà Phan Thị Thu H**, sinh năm 1999.

Trú tại: thôn Đ 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- ***Bị đơn:*** **Ông Nguyễn Thành L**, sinh năm 1998.

Trú tại: đường N14, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn - bà Phan Thị Thu H, trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Thành L tự nguyện tìm hiểu nhau, có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận số 48 ngày 03/8/2020.

Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do tình tình không hợp, ông L không quan tâm, không yêu thương, chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Ông bà đã sống ly thân gần hai năm nay, vào tháng 01/2024 bà có nộp đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để cho cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên bà tiếp tục gửi đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 28/01/2021. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu ông Lộc cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà đang làm giáo viên mầm non, thu nhập 1 tháng khoảng 8.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn – ông Nguyễn Thành L*: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Quá trình chung sống giữa bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, hiện đang sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà H được ly hôn với ông L; Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 28/01/2021 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, ông L không cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Bà H khai không có, do chưa lấy được lời khai của ông L nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ông Nguyễn Thành L cư trú tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt*: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai số 48 ngày 03/8/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến đối với những yêu cầu khởi kiện của bà H là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của ông L. Vào tháng 01/2024 bà H có gửi đơn khởi kiện ly hôn một lần nhưng sau đó đã rút đơn để cho nhau cơ hội đoàn tụ nhưng thời gian qua mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, không hàn gắn được, nên bà tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, biên bản xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L tại Uỷ ban nhân dân xã B (BL 23), thể hiện: Địa phương không nắm được và cũng không nhận được đơn yêu cầu hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Khi xảy ra mâu thuẫn, các đương sự tự giải quyết với nhau mà không nhờ chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nên tình trạng mâu thuẫn kéo dài và không khắc phục được. Thực tế, ông bà đã sống riêng hai năm nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L là có thật, ông L không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2.2]. Về con chung: Bà H và ông L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 28/01/2021. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp vì bà có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con (BL 20), ông L không có tranh chấp về nuôi con chung. Tạm thời, bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết trong vụ án. Ông L vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Bà H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết. Ông L vắng mặt không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 147, 220, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H.

1. Bà Phan Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 28/01/2021 cho bà Phan Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, bà Phan Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thành L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Phan Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000355 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà H đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà H và ông L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã B,
(GCNKH số 48 ngày 03/8/2020)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thùy Dung